

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 06/2022/TCDS- ST
Ngày 08-7-2022
V/v Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN- TỈNH YÊN BÁI
*Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Xuân Vũ
- Ông Nguyễn Ngọc Minh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Phương- Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2022/TLST-TCDS ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST- TCDS ngày 17-6-2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST- TCDS ngày 29 tháng 6 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1976- Có mặt

Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Y

Bị đơn: Anh Mai Tuấn A, sinh năm 1983- Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện L, tỉnh Y

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18-5-2022 và các lời khai tiếp theo anh Nguyễn Đức L trình bày: Ngày 15-10-2020 do có mối quan hệ quen biết, anh Mai Tuấn A ở thôn 6, xã T, huyện L, tỉnh Y có vay của anh L số tiền 20.000.000 đồng để mua xe ô tô (xe tải ben) hẹn đến ngày 10-9-2021 thì trả anh L, hai bên thỏa thuận không tính lãi. Qua thời hạn trả nợ anh Tuấn A không trả tiền mặc dù anh L đã đòi nhiều lần. Bản thân anh L đang mắc bệnh rất cần đến tiền để chữa bệnh. Nay anh L đề nghị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Y buộc anh Mai Tuấn A phải trả cho anh L số tiền đã vay 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn anh Mai Tuấn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tiến hành giải quyết vụ án, nhưng anh Tuấn A vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật. Nguyên đơn đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt của bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 xử: Buộc anh Mai Tuấn A phải trả cho anh L số tiền 20.000.000 đồng; anh Tuấn A phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về tư cách người tham gia tố tụng:* Tòa án xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn và bị đơn trong vụ án.

[3] *Yêu cầu số tiền vay:* Ngày 15-10-2020 anh Nguyễn Đức L và anh Mai Tuấn A có xác lập hợp đồng vay tài sản với số tiền 20.000.000 đồng, không lãi suất, thời hạn trả nợ ngày 10-9-2021. Đến nay anh Tuấn A chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho anh L là đúng thực tế.

Đây là giao dịch dân sự được xác lập sau ngày 01-01-2017 đang được thực hiện, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự số 91/2015 do đó cần áp dụng các quy định này để giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh Mai Tuấn A đều vắng mặt không có lý do, mặc dù biết việc anh L khởi kiện tại Tòa án yêu cầu anh Tuấn A phải trả anh L số tiền 20.000.000 đồng, nhưng anh Tuấn A không có ý kiến gì. Lời khai của đương sự và giấy vay tiền do nguyên đơn cung cấp thì đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, không lãi suất. Nay anh L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện anh Mai Tuấn A phải trả số tiền 20.000.000 đồng. Theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 “*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản...*” đồng thời khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...*”. Trong vụ án này mặc dù quá hạn anh L đã nhiều lần yêu cầu, nhưng anh Tuấn A vẫn không thanh toán số tiền trên là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó yêu cầu

khởi kiện của anh L đối với số tiền anh Tuấn A vay 20.000.000 đồng có căn cứ chấp nhận, cần buộc anh Tuấn A phải trả cho anh L số tiền đã vay.

[4] Về lãi xuất: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa anh L không yêu cầu anh Tuấn A phải trả lãi. Vấn đề này không đặt ra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên anh L được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; anh Mai Tuấn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: 20.000.000 đồng x 5% = 1.000.000 đồng.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1- *Xử*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Đức L: Buộc anh Mai Tuấn A phải trả cho anh Nguyễn Đức L số tiền vay 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2- Về án phí:

- Anh Nguyễn Đức L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh L được hoàn lại 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2021/0002341 ngày 18-5-2022 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

- Anh Mai Tuấn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

3- Quyền kháng cáo:

- Anh Nguyễn Đức L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Mai Tuấn A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA Tỉnh Yên Bái;
- VKS Lục Yên;
- CCTHA Lục Yên;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS. TA

Hoàng Văn Anh